

Số: **3970** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **07** tháng **11** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin
trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2017**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-BNV ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2017.

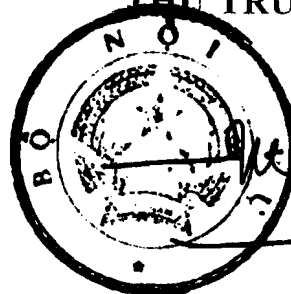
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công TTĐT BNV;
- Lưu: VT, TTTT (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3970/QĐ-BNV
ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tiếp tục thúc đẩy triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2017, triển khai thực hiện Quyết định số 1142/QĐ-BNV ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 621/QĐ-BNV ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Quyết định số 409/QĐ-BNV ngày 11/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử, để công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các hoạt động của Bộ, ngành Nội vụ; là công cụ hữu hiệu trong việc xây dựng Bộ Nội vụ điện tử, cải cách hành chính, cải cách công chức, công vụ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của Lãnh đạo Bộ; đổi mới lề lối làm việc, giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ, hiện đại hóa các quan hệ hành chính.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020.
- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin với các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.
- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải đảm bảo đồng bộ giữa các đơn vị, đúng tiến độ và chất lượng.
- Ưu tiên bố trí kinh phí và nhân lực để triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ NĂM 2017

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ Cơ quan Bộ Nội vụ

- Đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật sẵn sàng để hồ sơ quản lý cán bộ, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được quản lý bằng cơ sở dữ liệu (CSDL) điện tử.

- Triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý văn bản và điều hành tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ. Bảo đảm kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ; giữa các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ.

- Xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm văn bản giấy tờ thông qua việc số hóa tài liệu, thống nhất hệ thống thư điện tử @moha.gov.vn tới các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, đẩy mạnh ứng dụng thư điện tử, quản lý văn bản điện tử, xây dựng và triển khai phần mềm theo dõi thực hiện chương trình công tác và kiểm soát công việc của từng công chức, viên chức của Bộ Nội vụ.

- Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ, bảo đảm hiện đại, tiên tiến, đồng bộ.

- Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật tuyệt đối cho Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Nâng cao trình độ, kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp

- Hoàn thiện cổng/trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.

- Cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4 tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên cổng/trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

3. Ứng dụng CNTT chuyên ngành

- Tiếp tục triển khai CSDL quốc gia cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng và khai thác CSDL về thanh niên.

- Xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng CSDL về cán bộ, công chức, viên chức cao cấp.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số cho khối Cơ quan trực thuộc Bộ bảo đảm 70% công chức, viên chức được cung cấp chứng thư số trong năm 2017; sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực quốc gia cho hồ sơ, văn bản khi kết nối, truyền trên mạng diện rộng của Đảng và Nhà nước.

- Bảo đảm kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng CNTT khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

1. Nội dung kế hoạch chung

a) Hoàn thiện và phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Mở rộng, hoàn thiện và phát triển mạng LAN và mạng diện rộng (WAN) của Bộ Nội vụ, kết nối và bảo đảm liên thông với mạng thông tin điện tử của các cơ quan Đảng và Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

- Hoàn thiện và phát triển Trung tâm Tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; triển khai các giải pháp an ninh, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.

- Bổ sung một số thiết bị, phần mềm tin học cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối cơ quan Bộ.

b) Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các hệ thống thông tin và CSDL.

- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các hệ thống thông tin:

+ Hệ thống thông tin quản lý văn bản và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức Bộ Nội vụ đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

+ Hệ thống thư điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng hệ thống thông tin thống kê ngành Nội vụ.

- Xây dựng và triển khai khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ.

- Cơ sở dữ liệu:

+ Tiếp tục triển khai xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức;

+ Tiếp tục triển khai xây dựng, duy trì, vận hành một số CSDL của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ: CSDL văn bản quy phạm pháp luật và Văn bản hành chính của Bộ Nội vụ, CSDL Hội và Tổ chức phi Chính phủ; CSDL Chức sắc và Cơ sở thờ tự tôn giáo; CSDL thông tin về thanh niên; CSDL lưu trữ điện tử của Ban thi đua khen thưởng Trung ương và một số CSDL phục vụ quản lý, điều hành, đào tạo của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; CSDL về địa giới hành chính;

CSDL về thanh, thiếu niên, công tác thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách đối với thanh niên.

c) Ứng dụng CNTT phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp các dịch vụ công, hiệu quả và linh hoạt cho các cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. Nâng cấp cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin. Tiếp tục cung cấp biểu mẫu điện tử qua cổng/trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai cung cấp 07 dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3.

- Xây dựng và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ

- Hình thành kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động và các lĩnh vực quản lý của Bộ để phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

d) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn công nghệ thông tin làm việc tại các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Bộ:

+ Đào tạo lại, bồi dưỡng, cử tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm bổ sung, nâng cao năng lực chuyên môn.

+ Đào tạo tại chỗ để nắm vững kỹ năng quản trị mạng, phát triển hệ thống, lập trình, xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng, bảo mật và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin điện tử.

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức:

+ Bổ sung, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin.

+ Hàng năm cập nhật kiến thức và kỹ năng CNTT, các phần mềm ứng dụng, quản lý và khai thác, sử dụng các CSDL.

+ Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng đưa tin, viết bài đa phương tiện (audio, video)

- Đối với đối tượng là lãnh đạo các cấp:

+ Bổ sung và hoàn thiện các kiến thức và kỹ năng cơ bản ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

+ Cập nhật kiến thức và kỹ năng CNTT, các phần mềm ứng dụng, quản lý và khai thác, sử dụng các CSDL.

+ Hàng năm cập nhật các kỹ năng tổ chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin quản lý.

2. Nội dung nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

a) Trung tâm Thông tin:

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin; tăng cường năng lực cho các đơn vị chuyên trách về CNTT của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Xây dựng và triển khai khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đưa vào sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

- Triển khai áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin hệ thống thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

- Nâng cấp, vận hành hệ thống thư điện tử. Triển khai các giải pháp nhằm tăng cường sử dụng thư điện tử chính thống của cơ quan; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của Bộ.

thiếu cơ cấu tổ chức, các hoạt động của Bộ và cung cấp thông tin trực tuyến phục vụ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; cung cấp các mẫu biểu điện tử tạo cầu nối để người dân và cơ quan bộ có thể tiếp xúc với nhau một cách nhanh chóng, thuận tiện. Xây dựng kênh tiếp nhận ý kiến góp ý trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của Bộ để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối với đối tượng nhân lực công nghệ thông tin của Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ nhằm có đội ngũ chuyên môn kỹ thuật CNTT có chất lượng cao.

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì vận hành và cập nhật CSDL văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.

- Triển khai Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ triển khai ứng dụng chữ ký số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

b) Viện Khoa học Tổ chức nhà nước:

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng và cho Trang thông tin điện tử của Viện.

- Trang bị máy tính đảm bảo 100% các công chức, viên chức và người lao động được cấp máy tính có cấu hình cao, có kết nối mạng internet.

- Sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của Viện và các đơn vị trực thuộc.

- Duy trì hoạt động các Trang tin điện tử; Thư viện khoa học và các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của Viện.

- Xây dựng các phần mềm tác nghiệp chuyên ngành như: quản lý kết quả nghiên cứu khoa học; quản lý cán bộ, viên chức; quản lý nghiệp vụ kế toán của đơn vị.

- Nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử của Viện đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học và các kết quả nghiên cứu khoa học cho các cá nhân, đơn vị;

- Đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ công cơ bản trực tuyến như Luyện thi công chức trực tuyến (mức độ 4), tiến tới đào tạo trực tuyến theo yêu cầu;

- Đảm bảo khả năng kết nối giữa Trang tin của Viện với các Trang thông tin điện tử của Bộ và các cơ quan quản lý nhà nước; bảo đảm tin học hóa tối đa các hoạt động phục vụ công tác nghiên cứu khoa học của Viện theo quy định.

- Triển khai phần mềm Quản lý số hiệu công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước;

- Triển khai quản lý CSDL cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên toàn quốc;

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức của Bộ Nội vụ tại Viện Khoa học tổ chức nhà nước.

- Triển khai phần mềm Quản lý CSDL Khoa học công nghệ của Bộ Nội vụ.

- Đào tạo, bồi dưỡng, cử các viên chức là kỹ sư CNTT tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm bổ sung, nâng cao năng lực chuyên môn.

- Tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng quản trị mạng, phát triển hệ thống, lập trình, xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng, bảo mật và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin điện tử.

c) Vụ Chính quyền địa phương:

Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

d) Văn phòng Bộ:

- Thực hiện số hoá tài liệu lưu trữ.

- Tiếp tục quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các Phần mềm:

+ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Bộ Nội vụ (phần mềm do Văn phòng Chính phủ triển khai).

+ Hệ thống Quản lý văn bản và kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin đề xuất với Lãnh đạo Bộ ban hành các quy định về quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng hệ thống Văn bản điện tử của Bộ Nội vụ.

đ) Vụ Tổ chức phi chính phủ:

- Chủ trì cập nhật dữ liệu, phối hợp với Trung tâm Thông tin quản lý, vận hành CSDL-Hội và các tổ chức phi Chính phủ ở Trung ương và địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 về thủ tục thành lập, giải thể hội, tổ chức phi chính phủ.

e) Vụ Công tác thanh niên:

Xây dựng CSDL về thanh niên nhằm cập nhật kịp thời, khai thác và sử dụng có hiệu quả thông tin, số liệu về thanh niên, tình hình thanh niên phục vụ công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách phát triển thanh niên; đồng thời làm công cụ để đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thanh niên năm 2005.

g) Tạp chí Tổ chức nhà nước:

- Đảm bảo vận hành kỹ thuật Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước an toàn và hiệu quả.

phiên bản tiếng Anh.

- Xây dựng trang thông tin đa phương tiện (Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước): audio, video...

- Xây dựng các ứng dụng tương tác với người dùng trên Tạp chí điện tử.

h) Vụ Tổng hợp:

- Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về nữ cán bộ, công chức, viên chức.

i) Vụ Tổ chức biên chế:

- Xây dựng Phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế.

k) Thanh tra Bộ:

- Nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Bộ việc chuyên giao Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm quản trị hạ tầng kỹ thuật Công Thông tin điện tử tác nghiệp trực tuyến Thanh tra ngành Nội vụ.

- Nghiên cứu việc áp dụng, triển khai CNTT vào công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

l) Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm quản lý các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; quản lý học viên, các lớp đào tạo, bồi dưỡng; công tác thông tin, tuyên truyền.

m) Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Tiếp tục vận hành và nâng cấp 02 phần mềm: Phần mềm tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành Trung ương và địa phương; Phần mềm tổng hợp báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong việc tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của bộ, ngành Trung ương và địa phương và của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Tiếp tục thực hiện số hoá các bộ chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được biên soạn và đưa lên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

n) Vụ Cải cách hành chính:

- Xây dựng Công cụ hỗ trợ điều tra, xác định chỉ số cải cách hành chính trực tuyến trên mạng.

- Xây dựng phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính điện tử.

- Xây dựng phần mềm Điều tra xã hội học qua mạng internet phục vụ việc xác định chỉ số cải cách hành chính (Par Index).

- Triển khai đo lường trực tuyến Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS online).

o) Vụ Tổ chức cán bộ:

- Xây dựng, triển khai dự án Đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ và của ngành Nội vụ.

- Ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính của Bộ.

p) Vụ Công chức Viên chức:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng dịch vụ công trực tuyến cho phép đăng ký thi tuyển trực tuyến hoặc xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các vị trí việc làm công chức, viên chức trên phạm vi toàn quốc; tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

q) Ban Tôn giáo Chính phủ:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng:

+ Tiếp tục bảo trì, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu, đáp ứng nhu cầu truy cập và sử dụng dữ liệu ngành quản lý nhà nước về tôn giáo.

+ Cài đặt các phần mềm hệ thống cho các máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Ban. Nâng cấp đường truyền, máy chủ, mua mới máy chủ, máy tính, máy in, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị.

+ Ứng dụng chữ ký số để trao đổi thông tin với các cơ quan bên ngoài Ban.

+ Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng và cho Trang Thông tin điện tử của Ban.

+ Phân công chuyên viên chuyên trách trực kỹ thuật 24/24, đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng thông tin và an ninh thông tin của cơ quan.

+ Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng và cho Trang Thông tin điện tử của Ban.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ Ban:

+ Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) trên tổng số văn bản đi/đến trong nội bộ cơ quan: 35%. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) trên tổng số văn bản đi/đến với các cơ quan bên ngoài: 75%; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc (kiểm tra và sử dụng hàng ngày và tính trên toàn bộ các đơn vị tại cơ quan) (%): 100%.

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, điều hành, quản lý tài chính, quản lý cán bộ...

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Tiếp tục duy trì trên 02 Trang Thông tin điện tử của Ban Tôn giáo Chính phủ cung cấp khoảng 50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Trong năm 2017, Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức 3 tiếp theo.

+ Cung cấp cho người dân các thông tin về lĩnh vực tôn giáo (quản lý nhà nước về tôn giáo; đời sống, sinh hoạt tôn giáo) thông qua 2 trang thông tin điện tử tiếng việt và tiếng anh.

- Các ứng dụng CNTT chuyên ngành:

+Triển khai dịch vụ công mức 3 trên 2 trang thông tin điện tử tiếng việt, tiếng anh.

+ Duy trì hoạt động, nâng cấp 02 phần mềm “Hệ thống thông tin chức sắc tôn giáo”, “Hệ thống thông tin cơ sở thờ tự tôn giáo”.

+ Đề xuất xây dựng “Hệ thống thông tin trường đào tạo chức sắc tôn giáo” tạo nền tảng, phát triển Chính phủ điện tử.

- Phát triển nguồn nhân lực:

Xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách: củng cố tổ chức, bộ máy Trung tâm Thông tin, tuyển dụng thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Đào tạo lại và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các công chức, viên chức thuộc Trung tâm Thông tin Ban Tôn giáo Chính phủ. Cập nhật các kiến thức tin học, tổ chức đào tạo sử dụng phần mềm trong hoạt động nghiệp vụ cho các công chức, viên chức của Ban Tôn giáo Chính phủ nhằm sử dụng và khai thác có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành.

x) Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước:

- Hạ tầng kỹ thuật:

Bảo đảm 100% các đơn vị thuộc Cục có hệ thống mạng nội bộ (LAN) có kết nối Internet tốc độ cao phù hợp với nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:

+ Đôn đốc hướng dẫn các đơn vị thuộc Cục đẩy mạnh việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc gửi nhận văn bản điện tử, trao đổi công việc;

+ Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo đạt mục tiêu 100% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Cục được trao đổi dưới dạng điện tử;

+ Triển khai ứng dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, trao đổi công việc và sử dụng đối với tài liệu lưu trữ số hóa;

+ Bảo đảm 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục được quản lý trên môi trường mạng;

+ Bảo đảm 100% văn bản được quản lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật), các văn bản đăng tải trên trang thông điện tử đều phải được ký số.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Tăng cường cập nhật thông tin trên website của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

+ Xây dựng Dịch vụ công trực tuyến về cấp bản sao lưu trữ.

+ Xây dựng Dịch vụ công trực tuyến về cấp chứng thực lưu trữ.

+ Xây dựng Dịch vụ công trực tuyến về cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ.

- Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT:

+ Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị;

+ Đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của các đơn vị có khả năng quản trị hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng chuyên ngành của từng đơn vị.

y) Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương:

- Triển khai mở rộng (bao gồm thực hiện hoạt động đào tạo, tập huấn) Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử tại các Bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2.

- Nâng cấp và tích hợp các ứng dụng trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Triển khai mở rộng Hệ thống hợp trực tuyến trên internet tại Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương và một số đơn vị liên quan khác.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hoá và tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ khen thưởng đối với các hồ sơ khen thưởng tại bộ phận lưu trữ của Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2017

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí đầu tư theo các dự án đã được phê duyệt và thường xuyên từ ngân sách nhà nước.
- Nguồn hỗ trợ từ các dự án.

2. Phụ lục danh mục các dự án, nhiệm vụ sẽ triển khai

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017 (đồng)	Ghi chú
Khối cơ quan Bộ Nội vụ						
1	Nâng cấp website Viện Khoa học tổ chức nhà nước	6/2017	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Phối hợp với đơn vị đối tác để triển khai nâng cấp website Viện.	300.000.000	Đơn vị chủ trì ký
2	Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm thi tuyển cán bộ, công chức trực tuyến	2017	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Lựa chọn và phối hợp với đơn vị đối tác để nâng cấp phần mềm theo các phương án đề ra.	1.500.000.000	Đơn vị chủ trì ký
3	Xây dựng và triển khai Dự án CSDL cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã	2017	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Hoàn thiện, nâng cấp hệ CSDL để quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.	5.000.000.000	Đơn vị chủ trì ký
4	Đề án Nâng cấp Thư viện điện tử khoa học	2017	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Nâng cấp hệ thống quản lý toàn bộ hoạt động của Thư viện điện tử khoa học trên Website	500.000.000	Đơn vị chủ trì ký
5	Đề án xây dựng CSDL Khoa học công nghệ của Bộ Nội vụ	2017	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Xây dựng phần mềm Quản lý CSDL Khoa học công nghệ của Bộ Nội vụ	400.000.000	Đơn vị chủ trì ký
6	Đề án Quản lý số hiệu công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước	2017	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Xây dựng phần mềm để cấp và quản lý toàn bộ số hiệu của công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước	2.302.374.567	Dự án chuyên
7	Triển khai dự án xây dựng Công thông tin điện tử của Bộ Nội vụ	2017	Trung tâm Thông tin	Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án	7.000.000.000	Đơn vị chủ trì ký
8	Triển khai phần mềm quản lý văn	2017	Trung tâm	- Nâng cấp phần mềm.	2.015.668.000	Nhiệm vụ

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017 (đồng)	Ghi chú
	bản và điều hành tại Bộ Nội vụ		Thông tin	- Nâng cấp hạ tầng phần cứng, trang thiết bị. - Đào tạo hướng dẫn sử dụng.		theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV
9	Triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning.	Quý III/2017	Trung tâm Thông tin	- Xây dựng giáo trình. - Tổ chức đào tạo.	1.000.000.000	Đơn vị đăng ký
10	Xây dựng và triển khai Kiến trúc Bộ Nội vụ điện tử (Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ)	2017	Trung tâm Thông tin	Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Triển khai thực hiện	2.000.000.000	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV
11	Triển khai giai đoạn I Dự án Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ	2017	Trung tâm Thông tin	Triển khai Dự án	15.000.000.000	Quyết định số 1671c/QĐ-BNV ngày 30/10/2015
12	Dự án đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ.	2017	Trung tâm Thông tin	Triển khai Dự án	8.000.000.000	Đã được phê duyệt
13	Triển khai Dự án trang bị cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin tại Thư viện Bộ Nội vụ	2017	Trung tâm Thông tin	Triển khai Dự án	5.500.000.000	Đã được phê duyệt
14	Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính	2016-2020	Vụ Chính quyền địa phương	Rà soát, hoàn thiện dữ liệu về địa giới hành chính	3.000.000.000	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV
15	Số hoá tài liệu lưu trữ (tài liệu lưu trữ do Văn phòng Bộ quản lý)	Quý IV/2017	Văn phòng Bộ Nội vụ	Số hoá tài liệu lưu trữ	850.000.000	Đơn vị đăng ký
16	Đề án: Xây dựng dịch vụ công	2017	Vụ Tổ chức	- Thiết kế hệ thống, xây dựng phần	250.000.000	Đơn vị đăng

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017 (đồng)	Ghi chú
	trực tuyến mức độ 3 về thủ tục thành lập, giải thể hội, tổ chức phi chính phủ		phi chính phủ	mềm, tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. - Hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ.		ký
17	Hoàn thiện toàn bộ việc xây dựng Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước phiên bản tiếng Anh	2017	Tạp chí Tổ chức nhà nước	Hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng	656.000.000	Đã được từ ngân s
18	Xây dựng Trang Thông tin đa phương tiện tên Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước (audio, video,...)	2017	Tạp chí Tổ chức nhà nước		800.000.000	Đơn vị c ký
19	Xây dựng các ứng dụng tương tác với người dùng trên Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước	2017-2018	Tạp chí Tổ chức nhà nước		700.000.000	Đơn vị c ký
20	Xây dựng cơ sở dữ liệu về nữ cán bộ, công chức, viên chức	2017-2020	Vụ Tổng hợp	Nghiên cứu khả thi, xây dựng cơ sở dữ liệu	3.000.000.000	Đơn vị c ký
21	Xây dựng, triển khai dự án Đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ và của Ngành Nội vụ	2016-2020	Vụ Tổ chức cán bộ	Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Triển khai thực hiện	1.000.000.000	Nhiệm theo Qu định s 1142/Q BNV
22	Ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ	2017	Vụ Tổ chức cán bộ		50.000.000	Đơn vị c ký
23	Đề án xây dựng Hệ thống thông tin thống kê ngành Nội vụ	2017	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt	6.000.000.000	Nhiệm theo Qu định s 1142/Q BNV
24	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh niên	2016-2020	Vụ Công tác thanh niên		500.000.000	Nhiệm theo Qu định s

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017 (đồng)	Ghi chú
						1142/QĐ-BNV
25	Xây dựng Phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế	2017	Vụ Tổ chức biên chế	- Khảo sát. - Xây dựng phần mềm.	500.000.000	Đơn vị đăng ký
26	Ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm quản lý các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; quản lý học viên, các lớp đào tạo, bồi dưỡng; công tác thông tin, tuyên truyền	2017	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	185.000.000	Đơn vị đăng ký
27	Xây dựng Công cụ hỗ trợ điều tra, xác định chỉ số cải cách hành chính trực tuyến trên mạng	2017	Vụ Cải cách hành chính	- Xây dựng phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính điện tử. - Xây dựng phần mềm Điều tra xã hội học qua mạng internet phục vụ việc xác định chỉ số cải cách hành chính (Par Index).	1.000.000.000	Đơn vị đăng ký
28	Triển khai đo lường trực tuyến Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS online).	2017-2020	Vụ Cải cách hành chính	- Xây dựng phần mềm, mua sắm trang thiết bị, tổ chức tập huấn, triển khai thí điểm, hoàn thiện đưa vào sử dụng,...	3.000.000.000	Đơn vị đăng ký
29	Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức cao cấp (gồm: Cán bộ, công chức thuộc diện Thủ tướng bổ nhiệm; công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I	Quý IV/2017	Vụ Công chức, viên chức	- Xây dựng các tiêu chí và các mẫu biểu phục vụ công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong khuôn khổ đối tượng quản lý của Dự án. - Xây dựng phần mềm CSDL và phần mềm cập nhật, khai thác thông tin (phần mềm điện tử hóa công tác quản lý hồ sơ	2.500.000.000	Nhiệm vụ theo Quyết định số 1142/QĐ-BNV

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017 (đồng)	Ghi chú
	và giáo sư, phó giáo sư)			cán bộ, công chức, viên chức). - Trang bị thiết bị và các phần mềm chuyên dụng cho dự án (phần mềm hệ thống, phần mềm quản trị hệ CSDL, máy chủ, máy trạm, máy quét ảnh, máy tích hợp,...). - Chạy thử nghiệm, cập nhật thông tin hồ sơ vào CSDL.		
Ban Tôn giáo Chính phủ						
30	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	2017-2018	Ban Tôn giáo Chính phủ		1.500.000.000	Đơn vị chủ trì ký
31	Hệ thống thông tin trường đào tạo chức sắc tôn giáo	2017-2018	Ban Tôn giáo Chính phủ		1.000.000.000	Đơn vị chủ trì ký
Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước						
32	Triển khai thực hiện Dự án Xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ điện tử của các cơ quan Lưu trữ lịch sử và các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp.	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		11.802.000.000	Đơn vị chủ trì ký
33	Triển khai thực hiện Dự án Xây dựng hoàn thiện hệ thống thống kê nhà nước về văn thư, lưu trữ.	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		921.000.000	Đơn vị chủ trì ký
34	Xây dựng Thông tư quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào đối với tài liệu lưu trữ điện tử.	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		25.300.000	Đơn vị chủ trì ký
35	Duy tu bảo dưỡng hệ thống máy chủ, mua sắm thiết bị tin học và	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		300.000.000	Đơn vị chủ trì ký

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Nội dung/hạng mục công việc năm 2017	Dự kiến kinh phí năm 2017 (đồng)	Ghi chú
	đường truyền.		nước			
36	Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		100.000.000	Đơn vị đăng ký
37	Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu số hóa để ghi phim bảo hiểm	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		85.000.000	Đơn vị đăng ký
38	Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện phần mềm quản lý bản sao bảo hiểm bằng microfilm	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		50.000.000	Đơn vị đăng ký
39	Mua bản quyền sử dụng phần mềm Quản lý thư viện mới nâng cấp	2017	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước		20.000.000	Đơn vị đăng ký
	Tổng				90.312.342.567	

(Bằng chữ: Chín mươi tỷ, ba trăm mười hai triệu, ba trăm bốn hai nghìn, năm trăm sáu bảy đồng)

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có trách nhiệm

Các cơ quan chủ trì các nội dung công việc được nêu trong Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ này theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế sơ bộ của Trung tâm Thông tin và thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ có trách nhiệm

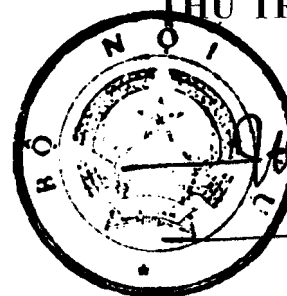
- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin.
- Thẩm tra các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ về mục tiêu, nội dung chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ.
- Thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án được nêu trong Kế hoạch này.
- Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai các Đề án, Dự án và nhiệm vụ theo Kế hoạch.
- Thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch và dự toán chi tiết đối với từng Đề án, Dự án và nhiệm vụ thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ năm 2017 để các đơn vị triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn